

TÍN CHỈ CARBON DƯỚI GÓC ĐỘ TÀI SẢN, QUYỀN SỞ HỮU VÀ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ ĐẶT RA ĐỐI VỚI TÍN CHỈ CARBON TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TS HÀ LỆ THUY

Khoa Luật Hình sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế
Faculty of Criminal Law, University of Law, Hue University
Email: thuyhl@hul.edu.vn

PGS-TS LÂM TỔ TRANG

Khoa Luật, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh
Faculty of Law, Ho Chi Minh City Open University
Email: trang.lamt@ou.edu.vn

Tóm tắt

Với mục đích tìm hiểu rõ bản chất pháp lý của tín chỉ carbon nhằm đánh giá và nhận diện những tiền đề cần thiết phải có đối với các giao dịch liên quan, bài viết sẽ nghiên cứu về tín chỉ carbon dưới góc độ pháp luật về tài sản và quyền sở hữu, chỉ ra những vấn đề pháp lý trên cơ sở phân tích và đánh giá thực trạng pháp luật hiện hành, qua đó đề xuất một vài kiến nghị về cùng vấn đề.

Từ khóa: pháp luật, quyền sở hữu, tài sản, tín chỉ carbon, phát triển bền vững

Abstract

To clearly understand the legal nature of carbon credits and identify the necessary premises for related transactions, this article will examine carbon credits from the perspective of property and ownership law, highlighting legal issues based on an analysis and assessment of the current legal status, and proposing recommendations on the same issue.

Keywords: law, property, assets, carbon credits, sustainable development

DOI: <https://doi.org/10.70236/khplvn.452>

Ngày nhận bài: 30/06/2025

Ngày duyệt đăng: 15/10/2025

Thị trường carbon (sau đây được gọi tắt là CO₂) xuất hiện kể từ thời điểm Liên hợp quốc chính thức thông qua Nghị định thư Kyoto về biến đổi khí hậu vào năm 1997. Theo tinh thần của Nghị định thư Kyoto, nhằm nỗ lực chung tay cùng cộng đồng thế giới chống biến đổi khí hậu toàn cầu, vào ngày 22/10/2020, Việt Nam và Ngân hàng Thế giới (*World Bank*, WB) đã ký kết văn bản thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ đối với 6 tỉnh Bắc Trung Bộ, giai đoạn 2018-2024. Theo đó, WB sẽ nhận chuyển nhượng của Việt Nam 10,3 triệu tấn CO₂, có tổng giá trị là 51,5 triệu USD, tương đương 1.200 tỷ đồng. Hai bên cũng đồng ý đàm phán, ký kết và thực hiện Thỏa thuận mua bán giảm phát thải từ rừng vùng Tây Nguyên và Nam Trung bộ. Theo đó, diện tích rừng tham gia chương trình dự kiến là 4,26 triệu ha, gồm 3,24 triệu ha rừng tự nhiên và 1,02 triệu ha rừng trồng...¹

Với định hướng phát triển kinh tế bền vững cũng như tuân thủ cam kết triển khai các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính để đạt mức phát thải ròng bằng “0”,

1 Vũ Lê Minh, “Nghiên cứu sớm xây dựng khung pháp lý cho thị trường mua bán tín chỉ carbon tại Việt Nam”, *Tạp chí Pháp lý điện tử*, 2024, <https://phaply.net.vn/nghien-cuu-som-xay-dung-khung-phap-ly-cho-thi-truong-mua-ban-tin-chi-carbon-tai-viet-nam-a257996.html>, truy cập ngày 10/04/2025.

còn được gọi là Net Zero, vào năm 2050,² việc cắt giảm phát thải khí nhà kính và tiến tới xây dựng thị trường tín chỉ carbon tại Việt Nam là yêu cầu cấp thiết. Ngày 07/01/2022, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Nghị định số 06/2022/NĐ-CP quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ozone. Với các quy định cụ thể về lộ trình phát triển, thời điểm triển khai thị trường carbon trong nước, Nghị định số 06/2022/NĐ-CP được xem là văn bản pháp quy đầu tiên thể hiện sự cam kết mạnh mẽ của Chính phủ Việt Nam trong nỗ lực góp phần chống biến đổi khí hậu toàn cầu. Theo đó, (i) kể từ năm 2025, Việt Nam sẽ thành lập và tổ chức vận hành thí điểm sàn giao dịch tín chỉ carbon; (ii) đến hết năm 2027, Việt Nam sẽ xây dựng quy định quản lý tín chỉ carbon phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; (iii) từ năm 2028, Việt Nam sẽ chính thức tổ chức vận hành sàn giao dịch tín chỉ carbon trên phạm vi toàn cầu.³

Với mục đích tìm hiểu rõ bản chất pháp lý của tín chỉ carbon nhằm đánh giá và nhận diện những tiền đề cần thiết phải có đối với giao dịch tín chỉ carbon, từ đó xây dựng quy định quản lý liên quan, bài viết sẽ nghiên cứu về tín chỉ carbon với các nội dung chính gồm: một là, nhận diện tín chỉ carbon dưới góc độ tài sản; hai là, xác định quyền sở hữu đối với tín chỉ carbon, ba là đặt ra những vấn đề pháp lý đối với tín chỉ carbon dưới góc độ tài sản, quyền sở hữu. Những nội dung này nhằm hướng tới mục tiêu xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý cho tín chỉ carbon trong thời gian tới nhằm giúp Việt Nam đạt được mục tiêu tiến tới Net Zero mà Chính phủ đã đề ra.

1. Nhận diện tín chỉ carbon dưới góc độ tài sản

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, một loại tiền tệ mới đang hình thành - không được tính bằng vàng hay giấy bạc, mà bằng lượng khí thải. Tín chỉ carbon đã trở thành nền tảng của nỗ lực toàn cầu nhằm cân bằng giữa phát triển kinh tế và trách nhiệm môi trường.

Tiền tệ, về bản chất, là công cụ của niềm tin. Một đồng tiền mạnh phản ánh khả năng điều hành nền kinh tế, duy trì thịnh vượng thương mại và ổn định thể chế của một quốc gia. Giá trị của đồng tiền không nằm ở bản thân nó mà ở sự tin tưởng vào hệ thống hỗ trợ đằng sau. Tín chỉ carbon cũng đi theo con đường tương tự. Các quốc gia với hệ thống kiểm kê phát thải minh bạch và cơ chế phát hành, giám sát tín chỉ carbon chặt chẽ sẽ xây dựng được niềm tin mạnh mẽ. Những tín chỉ này, khi được quản lý hiệu quả, trở thành tài sản hấp dẫn trong thị trường carbon toàn cầu. Nhu cầu đối với chúng không chỉ đến từ nhu cầu bù đắp phát thải mà còn vì chúng được đánh giá là đáng tin cậy, minh bạch và phù hợp với các cam kết khí hậu toàn cầu. Tín chỉ carbon được nhìn nhận như một loại hàng hóa có thể quản lý, lưu trữ, trao đổi, mua bán tương tự như bất kỳ loại hàng hóa nào khác. Tín chỉ carbon là sự chứng nhận hay đại diện cho quyền phát thải ra 1 tấn CO₂ hoặc 1 tấn CO₂ tương đương (quy đổi từ tấn khí nhà kính khác sang tấn khí CO₂), gắn liền với giá trị giảm hay đền bù cho lượng khí nhà kính phát thải.⁴

2 Phạm Quyết Thắng, Nguyễn Thị Thanh Huyền, “Con đường hướng tới phát thải ròng bằng 0: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam”, *Tạp chí Kinh tế & Phát triển*, số 329(2), 2024, tr. 132.

3 Điều 17 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

4 Nguyễn Như Hà, Nguyễn Tiến Đạt, “Hoàn thiện pháp luật Việt Nam về quản lý tín chỉ carbon và trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 2, 2023, tr. 72.

Chính vì thế, việc xác định giá trị tín chỉ carbon sẽ tạo ra một giá trị được quy đổi thành tiền khác nhau và được xác định thông qua các công cụ tài chính khác nhau.⁵ Nói cách khác, tín chỉ carbon được nhìn nhận như một loại tài sản đặc biệt có thể quy đổi bằng tiền để sử dụng vào các mục tiêu khai thác và phát triển bền vững. Có hai loại tài sản chính được giao dịch trên thị trường carbon là tín chỉ carbon và hạn ngạch phát thải khí nhà kính, trong đó tín chỉ carbon được tạo ra từ việc giảm phát thải khí nhà kính đã được chứng nhận, với một tín chỉ tương đương một tấn CO₂ đã được tránh (không phát thải) hoặc hấp thụ với mức tham chiếu.⁶ Như vậy, tín chỉ carbon là một loại “giấy phép” có thể giao dịch được, giống như một phiếu cấp phép, đại diện cho quyền thải ra một tấn carbon dioxide hoặc các khí nhà kính khác vào bầu khí quyển. Tín chỉ carbon được tạo ra và phát hành bởi một cơ quan quản lý chịu trách nhiệm thực hiện và giám sát một thị trường bắt buộc trong một khu vực tài phán cụ thể. Theo cách hiểu đơn giản nhất, tín chỉ carbon đại diện cho quyền phát thải một lượng khí nhà kính nhất định.⁷

Dưới góc độ lý luận, trên thế giới đã có nhiều quan điểm thừa nhận rằng tín chỉ carbon là một loại tài sản. Trong công trình nghiên cứu của mình, các tác giả coi hợp đồng tương lai tín dụng carbon như một tài sản tài chính mới nổi⁸ và các đặc điểm đầu tư của hợp đồng tương lai carbon xứng đáng được quan tâm đặc biệt và có thể cung cấp thông tin hữu ích cho những người tham gia thị trường tài chính.⁹ Thậm chí, có quan điểm khác nhấn mạnh quản lý tài sản carbon ngày càng trở nên quan trọng đối với hai nhóm công ty, một nhóm bao gồm các doanh nghiệp tiêu thụ carbon nhiều, đặc biệt là đối với các ngành công nghiệp như nhiệt điện, một nhóm khác là về các doanh nghiệp năng lượng mới có thể được hưởng lợi từ việc giảm carbon và thu lợi nhuận dưới dạng tài sản carbon.¹⁰ Thị trường carbon với lịch sử gần đây của nó mang đến những cơ hội mới cho những người tham gia thị trường, tuy nhiên, cần hiểu rõ động lực giá của nó để phát triển các quyết định đầu tư và chiến lược quản lý rủi ro có liên quan. Không giống như trái phiếu và cổ phiếu trả lãi và cổ tức tương ứng, các khoản trợ cấp carbon không cung cấp dòng tiền tạm thời, thay vào đó, các nhà đầu tư có thể thu được giá bán lại, được xác định bởi các lực lượng cung và cầu.¹¹ Các tài liệu nghiên cứu trong nước cũng có những quan điểm khác nhau về tín chỉ carbon. Có quan điểm thừa nhận tín chỉ carbon là một loại tài sản khi cho rằng thị trường carbon trong nước mà Việt Nam hướng đến nhìn chung cũng

5 Lâm Bá Khánh Toàn, Nguyễn Văn Mỹ, “Giá trị tín chỉ Carbon dưới góc nhìn pháp lý - Hướng đến phát triển bền vững”, *Tạp chí khoa học Đại học Cần Thơ*, tập 60, Số chuyên đề SDMD, 2024, tr. 50.

6 Lê Thị Phương, “Phát triển thị trường các-bon tuần thủ của một số quốc gia trên thế giới: Thách thức và giải pháp”, *Tạp chí Môi trường*, số 1, 2025, tr. 86.

7 Lê Thị Minh, “Một số vấn đề pháp lý về tín chỉ các-bon”, *Tạp chí Dân chủ và pháp luật*, số 378 (Kỳ 1), 2023.

8 Sercan Demiralay, Hatice Gaye Gencer, Selcuk Bayraci, “Carbon credit futures as an emerging asset: Hedging, diversification and downside risks”, *Energy Economics*, Vol. 113, 2022, tr. 106196, DOI: <https://doi.org/10.1016/j.eneco.2022.106196>

9 Yue Liu, Huaping Sun, Bo Meng, Shunlin Jin, Bin Chen, “How to purchase carbon emission right optimally for energy-consuming enterprises? Analysis based on optimal stopping model”, *Energy Economics*, Vol. 124, 2023, tr. 106758, DOI: <https://doi.org/10.1016/j.eneco.2023.106758>

10 Yang Liu, Qiang Lin, Gubo Huang, “Valuing carbon assets for high-tech with application to the wind energy industry”, *Energy Policy*, Vol. 87, 2015, tr. 347-358, DOI: <https://doi.org/10.1016/j.enpol.2015.09.025>

11 Eva Benz, Stefan Trück, “Modeling the price dynamics of CO₂ emission allowances”, *Energy Economics*, Vol. 31(1), 2009, tr. 4-15, DOI: <https://doi.org/10.1016/j.eneco.2008.07.003>

mang những đặc điểm tương đồng so với các thị trường carbon khác đang tồn tại trên thế giới, với đối tượng là lượng khí nhà kính được phép phát thải được xem như một dạng “hàng hóa” mang ra trao đổi trên thị trường, thông qua các cơ chế pháp lý được công nhận trong và ngoài nước.¹²

Dưới góc độ pháp luật, thế giới cũng đã có những cột mốc thiết lập và xác định vai trò cũng như sự hiện diện của tín chỉ carbon trong bối cảnh phát triển bền vững. Cụ thể, vào ngày 11/12/1997, Nghị định thư Kyoto được ban hành và bắt đầu có hiệu lực từ ngày 16/02/2005. Đây là nghị định mang tầm quốc tế liên quan đến Công ước khung của Liên hiệp quốc về biến đổi khí hậu nhằm mục tiêu cắt giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính. Theo đó, thị trường carbon là nơi trao đổi quyền phát thải khí nhà kính, tức là nơi mua bán tín chỉ hoặc hạn ngạch carbon.¹³ Tuy nhiên, Nghị định thư Kyoto không đưa ra định nghĩa tín chỉ carbon, cũng không xác định tình trạng pháp lý của tín chỉ carbon, mà trao quyền cho các quốc gia thành viên. Theo pháp luật của các quốc gia trên thế giới, chẳng hạn như Singapore, tín chỉ carbon đại diện cho quyền được phát thải khí nhà kính, được thể hiện bằng giấy chứng nhận lượng khí thải nhà kính được giảm đi hoặc loại bỏ nhờ vào tác động của một chương trình hay dự án. Tại Australia, tín chỉ carbon được xem là tài sản và có thể chuyển nhượng được thông qua hợp đồng hoặc để lại thừa kế, có thể là thừa kế theo pháp luật hoặc theo di chúc. Hoa Kỳ, Vương quốc Anh và Peru đều xem tín chỉ carbon là tài sản vô hình có thể chuyển nhượng được.¹⁴

Việt Nam đã ký Nghị định thư Kyoto của Công ước khung của Liên hiệp quốc về biến đổi khí hậu vào ngày 03/12/1998 và phê chuẩn vào ngày 25/09/2002. Trong nỗ lực chung tay cùng cộng đồng thế giới chống biến đổi khí hậu toàn cầu (theo tinh thần Nghị định thư Kyoto), Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản pháp lý liên quan đến vấn đề này để xác định mục tiêu xây dựng khung pháp lý cho thị trường mua bán tín chỉ carbon tại Việt Nam.¹⁵ Theo khoản 35 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, tín chỉ carbon được định nghĩa “là chứng nhận có thể giao dịch thương mại và thể hiện quyền phát thải một tấn khí carbon dioxide (CO₂) hoặc một tấn khí carbon dioxide (CO₂) tương đương”. Tín chỉ carbon thường được tạo ra thông qua hoạt động giảm khí thải carbon từ hoạt động bảo vệ rừng, sử dụng năng lượng tái tạo, đầu tư vào các dự án công nghệ sạch hoặc giảm khí thải từ quá trình sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh khái niệm về tín chỉ carbon, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 còn đề cập thị trường carbon. Cụ thể hóa các quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ozone. Tuy nhiên, tại Việt Nam hiện nay chưa có văn bản pháp lý nào khẳng định tín chỉ carbon là một loại tài sản và là tài sản loại nào.

12 Võ Trung Tín, Nguyễn Quốc Đạt, “Quy định pháp luật môi trường về thị trường các-bon và những thách thức khi triển khai tại Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 8, 2023, tr. 57, 58.

13 Nguyễn Thị Quỳnh Nga, Bế Ngọc Diệp, Nguyễn Thị Quỳnh Anh, “Tổng quan lợi ích của một số cơ chế hợp tác quốc tế giảm phát thải khí nhà kính”, *Tạp chí Khoa học VNU: Nghiên cứu chính sách và quản lý*, số 4(40), 2024, tr. 33.

14 Phạm Thu Thủy, *Tín chỉ các bon, định nghĩa, quy định pháp luật, thị trường và những điều cần cân nhắc khi tiến hành thương mại*, CIFOR-ICRAF: Bogor, Indonesia and Nairobi, Kenya, 2024, DOI: <https://doi.org/10.17528/cifor-icraf/009307>

15 Vũ Lê Minh, *tlđd*, 2024.

Để có giá trị cho người nắm giữ, tín chỉ carbon phải được công nhận và bảo vệ như một loại tài sản. Điều này có nghĩa là tín chỉ carbon phải cung cấp cho chủ sở hữu các quyền năng, bao gồm: quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt.¹⁶ Kế thừa Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 1995 và năm 2005, khoản 1 Điều 105 BLDS hiện hành ghi nhận khái niệm tài sản là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản. So với BLDS năm 1995 và 2005, BLDS năm 2015 đã thay thế từ “bao gồm” bằng từ “là” để tương thích với điều luật khái niệm về tài sản. Tuy nhiên, sự thay đổi này chỉ mang tính kỹ thuật.¹⁷ Do vậy, mặc dù khái niệm về tài sản, nhưng khoản 1 Điều 105 BLDS năm 2015 không nêu được nội hàm của tài sản, mà chỉ liệt kê tài sản bao gồm bốn đối tượng là “vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản”. Vật ở đây được hiểu là vật hữu hình, nghĩa là được nhận biết bằng giác quan khi tiếp xúc.¹⁸ Theo các quy định từ Điều 110 đến Điều 114 BLDS năm 2015, tín chỉ carbon không thể là vật. Nếu hiểu tiền được xem là phương tiện thanh toán, cho phép trao đổi với mọi loại tài sản khác, thì tín chỉ carbon càng không phải là tiền. Hơn nữa, theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chỉ có Ngân hàng Nhà nước là cơ quan duy nhất được phát hành tiền.¹⁹ Theo khoản 1 Điều 2 Thông tư số 01/2012/TT-NHNN ngày 16/02/2012 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chiết khấu giấy tờ có giá của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, giấy tờ có giá là bằng chứng xác nhận nghĩa vụ trả nợ giữa tổ chức phát hành giấy tờ có giá với người sở hữu giấy tờ có giá trong một thời gian nhất định, điều kiện trả lãi và những điều kiện khác. Với định nghĩa này, tín chỉ carbon cũng không phải là giấy tờ có giá vì không đáp ứng tiêu chí của pháp luật về ngân hàng và chứng khoán. Theo Điều 115 BLDS năm 2015, quyền tài sản là quyền trị giá được bằng tiền, bao gồm quyền tài sản đối với đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng đất và các quyền tài sản khác. Đối lập với vật là tài sản hữu hình, quyền tài sản còn được xem là tài sản vô hình.²⁰ BLDS năm 2015 và các BLDS trước đó, bao gồm BLDS năm 1995 và BLDS năm 2005, không có bất cứ quy định nào đề cập tài sản vô hình.

Tuy nhiên, về việc phân loại tài sản trong thẩm định giá, trước đây, căn cứ vào đặc tính vật chất và hình thức mang giá trị, Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 07 (ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BTC ngày 06/3/2015 của Bộ Tài chính)²¹ phân chia tài sản thành ba loại, bao gồm: tài sản hữu hình, tài sản vô hình và tài sản tài chính. Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 07 và số 13 (ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-BTC ngày 07/01/2014 của Bộ Tài chính)²² định nghĩa “tài sản vô hình là tài sản không có hình thái vật chất, nhưng có khả năng tạo

16 Điều 158 Bộ luật Dân sự năm 2015.

17 Đỗ Văn Đại (chủ biên), *Bình luận khoa học những điểm mới của Bộ luật dân sự năm 2015*, Nxb. Hồng Đức, 2016, tr. 125, 126.

18 Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật dân sự, Tập 1* (Nguyễn Ngọc Điện, chủ biên), Nxb. Đại học Quốc gia TP. HCM, 2024, tr. 221.

19 Khoản 1 Điều 17 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2022.

20 Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh, *ltd*, tr. 224.

21 Mục II khoản 2 Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 07 (Ký hiệu: TĐGVN 07) (Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BTC ngày 06/3/2015 của Bộ Tài chính).

22 Mục II khoản 4 điểm b Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 07 (Ký hiệu: TĐGVN 07) (Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BTC ngày 06/3/2015 của Bộ Tài chính) và khoản 3, điểm 3.1 Tiêu chuẩn thẩm định giá số 13 (Ký hiệu: TĐGVN 13) (Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-BTC ngày 07/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

ra các quyền, lợi ích kinh tế”. Điều này cũng có nghĩa là tài sản vô hình không thể nhận biết được bằng giác quan tiếp xúc, mà chỉ có thể được ghi nhận bằng nhận thức xã hội và pháp lý.²³ Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 07²⁴ liệt kê danh sách các tài sản vô hình, trong đó có quyền phát thải có thể chuyển nhượng được. Hiện nay, Thông tư số 28/2015/TT-BTC và Thông tư số 06/2014/TT-BTC đã lần lượt được thay thế bởi Thông tư số 30/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ Tài chính ban hành các chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về quy tắc đạo đức nghề nghiệp thẩm định giá, phạm vi công việc thẩm định giá, cơ sở thẩm định giá, hồ sơ thẩm định giá và Thông tư số 37/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ Tài chính ban hành Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về thẩm định giá tài sản vô hình. Theo khoản 2 Điều 1 Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về thẩm định giá tài sản vô hình (ban hành kèm theo Thông tư số 37/2024/TT-BTC), tài sản vô hình phải là tài sản xác định được và thỏa mãn đồng thời ba điều kiện sau: “có bằng chứng hữu hình về sự tồn tại của tài sản vô hình; có khả năng tạo thu nhập từ tài sản vô hình; giá trị của tài sản vô hình có thể định lượng được bằng tiền”. Mặc dù khoản 1 Điều 4 Chuẩn mực thẩm định giá này có phân loại bằng cách liệt kê các tài sản vô hình, nhưng không giống như Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BTC, Thông tư số 37/2024/TT-BTC không đề cập quyền phát thải. Tuy nhiên, với những phân tích trên về quyền tài sản và tài sản vô hình, dựa vào khái niệm tín chỉ carbon tại khoản 35 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định tín chỉ carbon tuy có thể được sở hữu và mua bán nhưng không tồn tại vật chất, có thể kết luận rằng tín chỉ carbon được phân loại là một quyền tài sản, dưới dạng quyền tài sản khác, tức tín chỉ carbon là tài sản vô hình. Thông qua các văn bản luật hiện hành nói trên, rõ ràng là Việt Nam đã có nhiều chính sách khuyến khích sự phát triển của thị trường carbon và yêu cầu, cam kết về biến đổi khí hậu, giảm phát thải ngày càng khắt khe hơn là điều kiện thuận lợi chính giúp Việt Nam có thể xây dựng thị trường carbon.

Dưới góc độ thực tiễn, Việt Nam ghi nhận Quảng Nam là địa phương đầu tiên được Chính phủ đồng ý cho phép lập Đề án thí điểm kinh doanh tín chỉ carbon rừng từ giảm phát thải khí nhà kính thông qua chống mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng trong vòng 5 năm (2021 – 2025). Khi thực hiện đề án, chủ rừng (gồm các ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng, khu bảo tồn thiên nhiên, đơn vị, tổ chức cá nhân trồng rừng...) sẽ được hưởng lợi khi tham gia thị trường carbon rừng.²⁵ Từ việc thành lập đề án thí điểm ở Quảng Nam cho thấy, Việt Nam mới đang xây dựng hướng dẫn riêng về việc chuyển quyền carbon hay nói cách khác là chuyển nhượng kết quả giảm phát thải dành riêng cho Chương trình giảm phát thải Bắc Trung Bộ²⁶ mà chưa xây dựng chương trình tổng thể với những tiêu chuẩn, quy

23 Trường Đại học Cần Thơ, *Giáo trình Luật La Mã* (Nguyễn Ngọc Điện, chủ biên), Nxb. Chính trị quốc gia, 2009, tr. 11; Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh, *tlđđ*, tr. 233.

24 Mục II khoản 4 điểm b Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 07 (Ký hiệu: TĐGVN 07) (Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BTC ngày 06/3/2015 của Bộ Tài chính).

25 Phạm Thị Lan Anh, “Một số quy định chính sách liên quan đến quản lý các-bon rừng tại Việt Nam”, *Tạp chí Môi trường*, số 1, 2025, tr. 104.

26 Phạm Thu Thủy, Hoàng Tuấn Long, Đào Thị Linh Chi, Trần Ngọc Mỹ Hoa, Nguyễn Thị Văn Anh, Nguyễn Thị Thủy Anh, *Kinh nghiệm của 87 quốc gia trong việc xác định và chuyển nhượng quyền Các-bon*, Center for International Forestry Research (CIFOR): Bogor, Indonesia, 2021, tr. 42, DOI: <https://doi.org/10.17528/cifor/007992>

tắc và cách thức thực hiện trên toàn quốc trong tiến trình thừa nhận và coi tín chỉ carbon như một loại tài sản. Tuy vậy, kết quả thực tiễn này cũng đã xác định Việt Nam bắt đầu thừa nhận tín chỉ carbon như một loại tài sản, dẫn rằng tiến trình thúc đẩy cơ chế và thủ tục cho phép thừa nhận nó như một loại tài sản trong pháp luật hiện hành còn phải phụ thuộc vào việc xem xét những quy định mới trong tương lai để hài hòa các luật hiện hành.

2. Quyền sở hữu tín chỉ carbon

Sự thừa nhận trong luật về quyền sở hữu tín chỉ carbon hay nói ngắn gọn hơn là quyền đối với carbon trong quan niệm của các nước trên thế giới có sự khác nhau. Qua nghiên cứu pháp luật các nước có thể thấy rằng tại Australia, tín chỉ carbon được xem là tài sản thuộc sở hữu cá nhân, một người nắm giữ một tín chỉ carbon tại Australia nếu người đó đã đăng ký trên hệ thống là chủ sở hữu của tín chỉ đó.²⁷ Đạo luật Tín chỉ carbon năm 2011 của Australia định nghĩa tín chỉ carbon được tạo ra và phát hành theo Đạo luật này có thể được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các thỏa thuận tài chính.²⁸ Theo Kế hoạch Thương mại carbon tại Australia, carbon được xem là tài sản và là sản phẩm tài chính. Văn bản này cũng khẳng định rằng quyền sở hữu hợp pháp đối với carbon do rừng cô lập có thể được thiết lập dựa trên các loại cây được trồng trên đất có liên quan, nhưng cũng có thể được thiết lập riêng. Do vậy, carbon do rừng cô lập có thể được coi là sản phẩm rừng. Theo pháp luật Thổ Nhĩ Kỳ, carbon không thể được phân loại là một phần không thể tách rời hoặc một phần phụ của rừng. Điều này có nghĩa là carbon không thể được phân bổ vĩnh viễn cho một khu rừng như một phần không thể tách rời, cũng không thể tách carbon khỏi khu rừng mà không làm khu rừng bị hư hại. Carbon cũng không phải là một tài sản di động có thể được gắn vào một khu rừng, như một phần phụ của rừng. Từ các quy định trên, đó có thể kết luận rằng tín chỉ carbon là một sản phẩm của rừng.²⁹

Trên thế giới, có nhiều loại hình sở hữu rừng tuy các quy định và ghi nhận khác nhau như:³⁰ (i) Tất cả đất rừng đều thuộc quyền sở hữu của Chính phủ (Mozambique, Việt Nam, Congo): Quyền carbon tuân theo luật đất đai và được sở hữu bởi nhà nước; (ii) Quyền sở hữu rừng thuộc nhà nước hoặc có nhiều chủ sở hữu rừng nhưng quyền sở hữu đối với khối tư nhân là hạn chế (Ecuador, Madagascar): Quyền carbon hoặc quyền đối với các dịch vụ hệ sinh thái được tập trung và quản lý ở cấp chính phủ quốc gia; (iii) Quyền sở hữu và quản lý rừng được phân bổ cho nhiều đối tượng trong đó có bao gồm cả quyền sở hữu đất đai của cộng đồng và tư nhân (Costa Rica, Guatemala): Quyền carbon được quy định và áp dụng bởi các quy định cụ thể đặc biệt; hoặc (iv) Có nhiều loại hình sở hữu rừng với những quy định về quyền sở hữu đất của cộng đồng và tư nhân được áp dụng mạnh mẽ và hiệu quả (Chile, Mexico): Không có quy định cụ thể nào về quyền carbon nhưng gắn liền với loại hình sở hữu đất. Một nghiên cứu đã chỉ ra rằng phần lớn các quốc gia chọn giải pháp gắn liền

27 Phạm Thu Thủy, *tlđđ*.

28 Ben McQuhae & Co, "The legal nature of carbon credits", <https://bmcquhae.com/en/2023/03/15/the-legal-nature-of-carbon-credits/>, truy cập ngày 10/04/2025.

29 Yavuz Özhan Türker, "What is carbon in legal terms?", *Forestist*, Vol. 74 (2), 2024, tr. 218-223.

30 Charlotte Streck, "Who owns REDD+? Carbon markets, carbon rights and entitlements to REDD+ finance", *Forests*, Vol. 9(11), 2020, tr. 959, DOI: <https://doi.org/10.3390/f11090959>

quyền carbon với quyền tự chủ và tài sản quốc gia và được quản lý bởi một cơ quan nhà nước. Việc ai sở hữu quyền carbon cũng gắn kết chặt chẽ và vận hành theo cơ chế chia sẻ lợi ích từ việc giảm phát thải.³¹

Tại Việt Nam, sở hữu rừng được quy định trong Luật Lâm nghiệp năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2023 và 2024, cụ thể là Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đối với rừng thuộc sở hữu toàn dân, còn tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng.³² Với quy định này, có thể thấy rằng hiện có hai hình thức sở hữu rừng tại Việt Nam, bao gồm: (i) sở hữu toàn dân đối với rừng tự nhiên và rừng trồng do Nhà nước đầu tư toàn bộ hoặc được chuyển nhượng và (ii) sở hữu của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đối với rừng sản xuất. Quy định này hoàn toàn phù hợp với các hình thức sở hữu hiện hành, bao gồm: sở hữu toàn dân, sở hữu riêng và sở hữu chung được quy định từ Điều 197 đến 220 BLDS năm 2015. Theo khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ozone, các chủ thể thuộc hình thức sở hữu thứ hai, tức sở hữu của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đối với rừng sản xuất, “được tham gia các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon trong nước, quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”. Các chủ thể này cũng là một trong những đối tượng tham gia thị trường carbon trong nước như được quy định tại Điều 16 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP. Cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon, được định nghĩa tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, “là các cơ chế thực hiện việc đăng ký, triển khai các chương trình, dự án giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tạo tín chỉ carbon theo các phương pháp được quốc tế hoặc Việt Nam công nhận”.

Mặc dù đã có các quy định về sở hữu rừng nói chung và các hình thức sở hữu rừng nói riêng, các chủ thể sở hữu rừng như: tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có thể tham gia thị trường carbon, nhưng Việt Nam chưa có các quy định nhằm khẳng định tín chỉ carbon rừng là tài sản của rừng để tín chỉ carbon rừng được đối xử ngang bằng với gỗ hoặc những lâm sản khác. Ngoài ra, các vấn đề liên quan đến sở hữu tín chỉ carbon rừng trong mối quan hệ với quyền sở hữu rừng cũng chưa được quy định trong pháp luật Việt Nam. Trong khi đó, quy định pháp luật về tài sản và quyền sở hữu là tiền đề rất quan trọng để thực hiện việc mua bán và chuyển nhượng tín chỉ carbon rừng. Ngoài ra, tín chỉ carbon rừng được tạo ra từ các hoạt động giảm phát thải từ rừng hoặc tăng hấp thụ và lưu trữ tín chỉ carbon rừng. Do vậy, nếu tín chỉ carbon rừng được công nhận là một tài sản sở hữu được, thì chủ thể có thể thực hiện các dự án đầu tư liên quan đến tài sản thuộc quyền sở hữu của mình. Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam vẫn còn đang thiếu các quy định về hình thức đầu tư, kinh doanh tín chỉ carbon rừng cho các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.

3. Những vấn đề pháp lý đặt ra đối với tín chỉ carbon dưới góc độ tài sản, quyền sở hữu

Thứ nhất, cho đến nay trên thế giới, chưa có cơ sở pháp lý khẳng định các tín hiệu giúp xác định tài sản vô hình hay hữu hình. Mặc dù về bản chất, có thể được tìm thấy,

31 Phạm Thu Thủy, Hoàng Tuấn Long, Đào Thị Linh Chi, Trần Ngọc Mỹ Hoa, Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Thủy Anh, *tlđd*, tr. 42.

32 Xem Điều 7 Luật Lâm nghiệp năm 2017.

các tín chỉ là thứ tuy có thể được sở hữu và mua bán nhưng không tồn tại vật chất nên giống như một loại tài sản vô hình. Có thể thấy, hiện tại, trạng thái của các tín chỉ là mơ hồ và không chắc chắn. Thậm chí, một số vấn đề tranh luận chấp nhận trên thực tế nhưng cho rằng, tín chỉ carbon chỉ là một quyền phát sinh từ hợp đồng. Chính vì vậy, điều quan trọng là cần phải xem tín chỉ carbon là hàng hóa. Một khi chưa xác định tín chỉ carbon là hàng hóa thì việc giao dịch mua bán trên thị trường thông qua phương thức nào cũng đều không thể coi là “danh chính ngôn thuận”. Vì vậy, Luật Lâm nghiệp năm 2017 và các luật có liên quan cần được điều chỉnh, bổ sung theo hướng công nhận carbon được hấp thụ và lưu giữ trong rừng là một loại lâm sản, hoặc carbon thu giữ được từ ngành năng lượng tái tạo là một loại hàng hóa đặc biệt. Carbon rừng nói riêng và carbon thu được từ các năng lượng tái tạo khác chỉ trở thành hàng hóa khi được xác nhận là tín chỉ. Nếu không có hành lang pháp lý điều chỉnh để các cơ quan chức năng của Nhà nước có nghĩa vụ phối hợp, thì các địa phương rất khó để tự mình thiết kế và tổ chức thực hiện thành công tín chỉ carbon.³³

Thứ hai, cần xác định quyền sở hữu tín chỉ carbon để hạn chế phát sinh tranh chấp. Như đã phân tích ở trên, việc chưa chính thức công nhận tín chỉ carbon là một loại tài sản để giao dịch trên thị trường đã khiến cho các chủ thể tham gia giao dịch gặp phải không ít thiệt hại hoặc ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các bên khi tham gia giao dịch tín chỉ carbon. Điều này dẫn tới các tranh chấp phát sinh giữa các bên khi không có phương thức giải quyết một cách thỏa đáng. Khi tín chỉ carbon trở thành hàng hóa giao dịch thành công trên thị trường, thì cũng như bất cứ mọi loại hàng hóa khác sẽ phát sinh tranh chấp quyền sở hữu. Do đó, BLDS và các luật có liên quan phải quy định cụ thể về quyền sở hữu đối với tín chỉ carbon.

Thứ ba, cần có các chính sách kiểm soát giá hiệu quả. Hai chính sách quan trọng trong việc kiểm soát giá tín chỉ carbon bao gồm hạn chế nhập khẩu tín chỉ carbon từ nước ngoài và quy định giá sàn. Những chính sách này không chỉ giúp bảo vệ các nhà cung cấp trong nước mà còn tạo ra một môi trường ổn định cho thị trường tín chỉ carbon. Tham khảo kinh nghiệm từ hệ thống giao dịch carbon tại New Zealand, một quốc gia vốn có lợi thế tự nhiên về sản xuất tín chỉ carbon do dân số thấp và diện tích đất nông nghiệp cho thấy, nếu không áp dụng các biện pháp đảm bảo thu nhập cho các nhà cung cấp, hàng loạt dự án sẽ lâm vào tình trạng khó khăn về tài chính do phải vật lộn với hàng loạt tín chỉ nhập khẩu từ các quốc gia còn có lợi thế lớn hơn trong việc tạo ra tín chỉ carbon.³⁴ Từ kinh nghiệm của New Zealand cho thấy, một là, vai trò điều tiết của nhà nước là yếu tố then chốt nhằm bảo đảm thu nhập tối thiểu hoặc ổn định cho các nhà cung cấp tín chỉ carbon trong nước. Do đó, Nhà nước cần thiết kế các công cụ điều tiết phù hợp, như hạn ngạch nhập khẩu, cơ chế giá sàn, hoặc các biện pháp hỗ trợ tài chính có mục tiêu. Hai là, khung pháp lý về thị trường cần phải rõ ràng, nhất quán nhằm tạo niềm tin cho các nhà đầu tư khi tham gia vào thị trường tín chỉ carbon, bởi lẽ những biến động về nguồn cung tín chỉ do cạnh tranh từ tín chỉ nhập khẩu có khả năng dễ làm gia tăng rủi ro cho các nhà đầu tư. Ba là, sự cân bằng

33 Nguyễn Việt, “Sớm chuyển tín chỉ carbon thành hàng hóa”, *Diễn đàn Doanh nghiệp điện tử*, 2024, <https://diendandoanhngiep.vn/som-chuyen-tin-chi-carbon-thanh-hang-hoa-10141643.html>, truy cập ngày 14/5/2025.

34 Ministry for the Environment, “New Zealand emissions trading scheme”, <https://environment.govt.nz/what-government-is-doing/areas-of-work/climate-change/ets/>, truy cập ngày 6/6/2025.

giữa hiệu quả kinh tế và mục tiêu phát triển bền vững trong nước là điều quan trọng và cần thiết để kiểm soát hiệu quả giá tín chỉ carbon. Việc cho phép tín chỉ carbon nhập khẩu với giá rẻ có thể giúp doanh nghiệp giảm chi phí tuân thủ trong ngắn hạn, nhưng về dài hạn lại có nguy cơ làm suy yếu hệ sinh thái dự án carbon trong nước, ảnh hưởng đến việc làm, sinh kế và mục tiêu chuyển đổi xanh quốc gia. Vì vậy, chính sách thị trường carbon cần được thiết kế theo hướng không chỉ tối ưu chi phí, mà còn bảo vệ và thúc đẩy năng lực tạo tín chỉ trong nước.

Thứ tư, cần nghiên cứu việc đưa tín chỉ carbon lên sàn giao dịch trong tương lai khi chúng được ghi nhận là một loại tài sản và có thể giao dịch. Bởi lẽ, việc chưa có sàn giao dịch tín chỉ carbon chính thức và các quy định pháp luật liên quan, cũng như cơ chế hỗ trợ các bên tham gia đã gây ra thiệt hại không nhỏ đối với cả bên mua và bên bán tín chỉ. Hiện nay, trên thế giới đang tồn tại hai loại thị trường carbon chính bao gồm: thị trường carbon bắt buộc/thị trường bắt buộc (*mandatory carbon market*) và thị trường carbon tự nguyện/thị trường tự nguyện (*voluntary carbon market*). Do Việt Nam chưa có sàn giao dịch chính thức đối với loại tín chỉ carbon nên đã dẫn đến tình trạng các giao dịch được diễn ra ở thị trường tự nguyện, nơi bên mua tín chỉ tham gia vào các giao dịch trên cơ sở tự nguyện để đáp ứng các chính sách về môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp để giảm dấu chân carbon.³⁵ Điều này dẫn tới giá trị tín chỉ được giao dịch sẽ có giá thấp hơn rất nhiều so với các tín chỉ được trao đổi trong thị trường tín chỉ carbon bắt buộc, gây ra thiệt hại tài chính đối với các dự án tạo tín chỉ. Bên cạnh đó, giá tín chỉ khá thấp dẫn tới các động lực nhằm đầu tư vào các dự án tạo tín chỉ đã không thu hút được nhiều nhà đầu tư, khiến số lượng tín chỉ trên thị trường Việt Nam hiện nay rất hạn chế. Thậm chí, nhiều dự án đủ điều kiện để giao dịch tín chỉ carbon cũng không tham gia vì lo ngại các rủi ro về chi phí và pháp lý liên quan đến các giao dịch này. Ngoài ra cũng như một ý kiến cho rằng, cần phải giao việc quản lý sàn giao dịch tín chỉ carbon cho cục Biến đổi khí hậu để cơ quan này có trách nhiệm quản lý sàn giao dịch tín chỉ carbon, lập báo cáo về tiến độ và đảm bảo việc vận hành đạt được các mục tiêu đề ra.³⁶ Điều này nhằm giúp cho Việt Nam tạo ra dấu ấn đậm nét trong thị trường carbon quốc tế, hạn chế để bên thứ ba đứng ra giao dịch trên thị trường tiềm năng này.

Thứ năm, cùng với việc xác định tài sản và quyền sở hữu tài sản đối với tín chỉ carbon, những vấn đề về quyền lợi và nghĩa vụ của các bên cũng cần được đặt ra trong các giao dịch dân sự hay thương mại, đồng thời với đó là trách nhiệm pháp lý khi có hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ hay có hành vi xâm phạm việc đảm bảo thực hiện các quyền lợi ích về tín chỉ carbon. Các quyền hạn và lợi ích được giao cho các bên nhưng nếu các bên không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và cam kết giảm phát thải của mình thì phải chịu những hình phạt. Ví dụ như các cơ chế thương mại phát thải tại các nước châu Âu quy định, các bên có quyền hưởng lợi từ việc mua bán giảm phát thải nhưng nếu không đạt được mục tiêu đề ra sẽ phải nộp phạt tài chính đồng thời chịu những trách nhiệm hình sự theo quy định. Điều này giúp đảm bảo tính hiệu quả của các chương trình và chính sách giảm phát thải.

35 Nguyễn Duy Thanh, Nguyễn Ngọc Khánh Linh, “Pháp luật về thị trường tín chỉ carbon bắt buộc tại một số quốc gia trên thế giới và gợi mở cho Việt Nam”, *Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn*, số 60, 2024, tr. 32.

36 Cao Hồng Quân, Lê Nhật Hồng, “Thị trường carbon và việc tổ chức, phát triển thị trường carbon hiện nay”, *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Khoa học Xã hội và Nhân văn*, số 1(7), 2023, tr. 66.

Bên cạnh đó, theo khuyến cáo của Interpol, quốc gia tham gia vào thị trường carbon quốc tế và thiết lập thị trường carbon nội địa cũng cần phải xem xét các rủi ro tội phạm dưới đây: (i) thao túng gian lận trong phương thức tính toán carbon, từ đó yêu cầu chi trả tín chỉ carbon nhiều hơn so với thực tế thu được; (ii) bán tín chỉ carbon không tồn tại hoặc thuộc về người khác; (iii) tuyên bố sai hoặc gây hiểu lầm về lợi ích môi trường hoặc tài chính của các khoản đầu tư vào thị trường carbon; (iv) lợi dụng các quy định yếu kém trên thị trường carbon để phạm tội tài chính, chẳng hạn như rửa tiền, gian lận chứng khoán hoặc gian lận thuế; và (v) xâm nhập máy tính, lừa đảo để lấy cấp tín chỉ carbon và đánh cắp thông tin cá nhân.³⁷ Pháp luật hình sự hiện hành vẫn chưa có điều luật về tội phạm quy định cụ thể về vấn đề này hoặc nếu có thì chỉ là các tội danh truyền thống như tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản hay tội trốn thuế mà đối tượng tài sản chưa bao gồm tín chỉ carbon. Vì vậy, những khuyến nghị này cũng cần được nghiên cứu để luật hóa trong các văn bản xử lý vi phạm hành chính hay hình sự. Bồi lẽ, việc hoàn thiện pháp luật bên cạnh ghi nhận quyền sở hữu đối với tín chỉ carbon còn phải đồng thời với việc thiết lập các chế tài hữu hiệu và nghiêm khắc để xử lý đối với các hành vi xâm phạm quyền có thể xảy ra. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Thị Lan Anh, “Một số quy định chính sách liên quan đến quản lý các-bon rừng tại Việt Nam”, *Tạp chí Môi trường*, số 1, 2025 [trans: Phạm Thị Lan Anh, “Some policy provisions related to forest carbon management in Vietnam”, *Environment Journal*, No. 1, 2025]
- [3] Sercan Demiralay, Hatice Gaye Gencer, Selcuk Bayraci, “Carbon credit futures as an emerging asset: Hedging, diversification and downside risks”, *Energy Economics*, Vol. 113, 2022, DOI: <https://doi.org/10.1016/j.eneco.2022.106196>
- [4] Đỗ Văn Đại (chủ biên), *Bình luận khoa học những điểm mới của Bộ luật dân sự năm 2015*, Nxb. Hồng Đức, 2016 [trans: Do Van Dai (ed.), *Scientific Commentary on the New Points of the 2015 Civil Code*, Hong Duc Publishing House, 2016]
- [5] Eva Benz, Stefan Trück, “Modeling the price dynamics of CO₂ emission allowances”, *Energy Economics*, Vol. 31(1), 2009, DOI: <https://doi.org/10.1016/j.eneco.2008.07.003>
- [6] Nguyễn Như Hà, Nguyễn Tiến Đạt, “Hoàn thiện pháp luật Việt Nam về quản lý tín chỉ các-bon và trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 2(182), 2023 [trans: Nguyen Nhu Ha, Nguyen Tien Dat, “Improving Vietnamese laws on carbon credit management and greenhouse gas emission quota exchange”, *Vietnam Journal of Social Sciences*, Vol. 182(3), 2023]
- [7] Interpol, *Guide to carbon trading crime*, International Criminal Police Organisation, 2013
- [8] Yang Liu, Qiang Lin, Gubo Huang, “Valuing carbon assets for high-tech with application to the wind energy industry”, *Energy Policy*, Vol. 87, 2015, DOI: <https://doi.org/10.1016/j.enpol.2015.09.025>
- [9] Yue Liu, Huaping Sun, Bo Meng, Shunlin Jin, Bin Chen, “How to purchase carbon emission right optimally for energy-consuming enterprises? Analysis based on optimal stopping model”, *Energy Economics*, Vol. 124, 2023, DOI: <https://doi.org/10.1016/j.eneco.2023.106758>
- [10] Lê Thị Minh, “Một số vấn đề pháp lý về tín chỉ các-bon”, *Tạp chí Dân chủ và pháp luật*, số 378 (Kỳ 1), 2023 [trans: Le Thi Minh, “Some legal issues regarding carbon credits”, *Journal of Democracy and Law*, No. 378 (Part 1), 2023]
- [11] Vũ Lê Minh, “Nghiên cứu sớm xây dựng khung pháp lý cho thị trường mua bán tín chỉ carbon tại Việt Nam”, *Tạp chí Pháp lý điện tử*, 2024 [trans: Vu Le Minh, “Early research on building a legal framework for the carbon credit trading market in Vietnam”, *Electronic Legal Journal*, 2024]
- [12] Nguyễn Thị Quỳnh Nga, Bé Ngọc Diệp, Nguyễn Thị Quỳnh Anh, “Tổng quan lợi ích của một số cơ chế hợp tác quốc tế giảm phát thải khí nhà kính”, *Tạp chí Khoa học VNU: Nghiên cứu Chính sách và Quản lý*, số 4(40), 2024 [trans: Nguyen Thi Quynh Nga, Be Ngoc Diep, Nguyen Thi Quynh Anh,

37 Interpol, *Guide to carbon trading crime*, International Criminal Police Organisation, 2013.

- “An overview of the benefits of international cooperation mechanisms for reducing greenhouse gas emissions”, *VNU Journal of Science: Policy and Management Studies*, Vol. 40(4), 2024], DOI: <https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4521>
- [13] Lê Thị Phương, “Phát triển thị trường các-bon tuân thủ của một số quốc gia trên thế giới: Thách thức và giải pháp”, *Tạp chí Môi trường*, số 1, 2025 [trans: Le Thi Phuong, “Developing carbon-compliant markets in some countries around the world: Challenges and solutions”, *Environmental Journal*, No. 1, 2025]
- [14] Cao Hồng Quân, Lê Nhật Hồng, “Thị trường carbon và việc tổ chức, phát triển thị trường carbon hiện nay”, *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Khoa học Xã hội và Nhân văn*, số 1(7), 2023 [trans: Cao Hong Quan, Le Nhat Hong, “The carbon market and the current organization and development of the carbon market”, *Journal of Science and Technology Development - Social Sciences and Humanities*, Vol. 7(1), 2023]
- [15] Charlotte Streck, “Who owns REDD+? Carbon markets, carbon rights and entitlements to REDD+ finance”, *Forests*, Vol. 9(11), 2020, DOI: <https://doi.org/10.3390/f11090959>
- [16] Phạm Thu Thủy, Hoàng Tuấn Long, Đào Thị Linh Chi, Trần Ngọc Mỹ Hoa, Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Thủy Anh, *Kinh nghiệm của 87 quốc gia trong việc xác định và chuyển nhượng quyền Các-bon*, Center for International Forestry Research (CIFOR): Bogor, Indonesia, 2021 [trans: Pham Thu Thuy, Hoang Tuan Long, Dao Thi Linh Chi, Tran Ngoc My Hoa, Nguyen Thi Van Anh, Nguyen Thi Thuy Anh, *Experiences of 87 Countries in Determining and Transferring Carbon Rights*, Center for International Forestry Research, (CIFOR): Bogor, Indonesia, 2021], DOI: <https://doi.org/10.17528/cifor/007992>
- [17] Phạm Thu Thủy, *Tín chỉ các bon, định nghĩa, quy định pháp luật, thị trường và những điều cần cân nhắc khi tiến hành thương mại*, CIFOR-ICRAF: Bogor, Indonesia and Nairobi, Kenya, 2024 [trans: Pham Thu Thuy, *Carbon credits, definition, legal regulations, markets and considerations when conducting trade*, CIFOR-ICRAF: Bogor, Indonesia and Nairobi, Kenya, 2024], DOI: <https://doi.org/10.17528/cifor-icraf/009307>
- [18] Lâm Bá Khánh Toàn, Nguyễn Văn Mỹ, “Giá trị tín chỉ Carbon dưới góc nhìn pháp lý – Hướng đến phát triển bền vững”, *Tạp chí khoa học Đại học Cần Thơ*, tập 60, Số chuyên đề SDMD, 2024 [trans: Lam Ba Khanh Toan, Nguyen Van My, “The Value of Carbon Credits from a Legal Perspective – Towards Sustainable Development”, *Can Tho University Journal of Science*, Vol. 60, Special Issue SDMD, 2024]
- [19] Nguyễn Duy Thanh, Nguyễn Ngọc Khánh Linh, “Pháp luật về thị trường tín chỉ carbon bắt buộc tại một số quốc gia trên thế giới và gợi mở cho Việt Nam”, *Tạp chí Pháp luật và thực tiễn*, số 60, 2024 [trans: Nguyen Duy Thanh, Nguyen Ngoc Khanh Linh, “Laws on mandatory carbon credit markets in some countries around the world and suggestions for Vietnam”, *Journal of Law and Practice*, No. 60, 2024]
- [20] Phạm Quyết Thắng, Nguyễn Thị Thanh Huyền, “Con đường hướng tới phát thải ròng bằng 0: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam”, *Tạp chí Kinh tế & Phát triển*, số 329(2), 2024 [trans: Pham Quyet Thang, Nguyen Thi Thanh Huyen, “The path towards net zero emissions: International experience and lessons for Vietnam”, *Journal of Economics & Development*, Vol. 2(329), 2024]
- [21] Võ Trung Tín, Nguyễn Quốc Đạt, “Quy định pháp luật môi trường về thị trường các-bon và những thách thức khi triển khai tại Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 8, 2023 [trans: Vo Trung Tin, Nguyen Quoc Dat, “Environmental legal regulations on carbon markets and challenges in implementation in Vietnam”, *Vietnam Journal of Social Sciences*, No. 8, 2023]
- [22] Trường Đại học Cần Thơ, *Giáo trình Luật La Mã* (Nguyễn Ngọc Điện, chủ biên), Nxb. Chính trị quốc gia, 2009 [trans: Can Tho University, *Textbook on Roman Law* (Nguyen Ngoc Dien, editor), National Political Publishing House, 2009]
- [23] Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật dân sự, Tập 1* (Nguyễn Ngọc Điện, chủ biên), Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2024 [trans: Ho Chi Minh City Open University, *Textbook on Civil Law, Volume 1* (Nguyen Ngoc Dien, editor), Ho Chi Minh City National University Publishing House, 2024]
- [24] Yavuz Özhan Türker, “What is carbon in legal terms?”, *Forestist*, Vol. 74 (2), 2024